

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI**

**KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG**  
**CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**Chuyên ngành: Kế toán**

**Mã ngành: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGÔ HÀ TẤN**

Phản biện 1: **TS. ĐOÀN THỊ NGỌC TRAI**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN PHÙNG**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 9 năm 2013.

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngành giáo dục được xem như một ngành sản xuất đặc biệt, thời gian sản xuất dài, sản phẩm của giáo dục là những con người có tri thức, có kỹ năng nghề nghiệp cho xã hội. Đối với lĩnh vực giáo dục công ở các trường, nguồn kinh phí hoạt động đa phần là do ngân sách nhà nước hoặc các bộ ngành liên quan cấp.

Năm 2006, Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm ra đời như một cú hích giúp các đơn vị, trong đó có các trường có cái nhìn sâu sắc hơn về tổ chức hoạt động của mình.

Hiện nay các trường phải tự chủ về kinh phí hoạt động, do vậy buộc các trường phải có kế hoạch phát triển phù hợp, chủ động lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm.

Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung là đơn vị thuộc EVN. Hoạt động tài chính theo quy chế tài chính do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 876/QĐ-EVN ngày 26/12/2012. Việc tổ chức quản lý của Nhà trường mới chỉ dừng lại ở lập kế hoạch tài chính hoạt động dựa trên số liệu năm trước, chưa phát huy tốt vai trò của thông tin kế toán trong việc ra quyết định của nhà quản lý.

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kế toán quản trị trên phương diện lý luận, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài “ Kế toán quản trị tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung” để làm luận văn tốt nghiệp.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hoá lý luận với những nội dung phù hợp về

KTQT có thể vận dụng đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, trong đó có các trường thuộc bậc giáo dục đại học, cao đẳng, kết hợp với các phương pháp khoa học để nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung. Đưa ra những giải pháp để vận dụng KTQT tại trường Cao đẳng Điện lực miền Trung nhằm giúp cho nhà quản lý thực hiện tốt chức năng quản lý, kiểm soát và ra quyết định.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: nội dung KTQT vận dụng vào trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

- Phạm vi nghiên cứu: đặc điểm hoạt động và công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống để khái quát những vấn đề lý luận về kế toán trị và tiến hành nghiên cứu trực tiếp tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung để từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện KTQT cho Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

#### *Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài*

- Về mặt lý luận: luận văn đã hệ thống hoá một số vấn đề cơ bản của KTQT, làm rõ bản chất của KTQT, khẳng định vai trò của KTQT trong tổ chức. Làm rõ đặc điểm hoạt động, yêu cầu quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp có thu.

- Về ý nghĩa thực tiễn:

+ Luận văn đã phản ánh, phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

+ Vận dụng những nội dung KTQT phù hợp tại trường Cao đẳng

Điện lực miền Trung, giúp hình thành hệ thống KTQT, cung cấp thông tin hữu ích, kịp thời cho nhà quản lý trong quá trình điều hành, kiểm soát các hoạt động tại Trường.

### **5. Bộ cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán quản trị trong các đơn vị sự nghiệp có thu.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tại trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

Chương 3. Vận dụng kế toán quản trị tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

### **6. Tổng quan tài liệu**

Kế toán quản trị tuy mới xuất hiện ở Việt Nam, nhưng đã thu hút sự quan tâm của nhiều người trong lĩnh vực kế toán và đã có nhiều nghiên cứu về kế toán quản trị đối với các doanh nghiệp, các tổ chức. Tác giả Phạm Văn Dược với “*Phương hướng xây dựng nội dung và tổ chức vận dụng kế toán quản trị vào các doanh nghiệp Việt Nam*” đã đưa ra phương hướng và giải pháp xây dựng hệ thống kế toán tài chính và kế toán quản trị chung cho các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam. Tác giả Phạm Ngọc Toàn- năm 2010 với nghiên cứu “*Xây dựng nội dung và tổ chức kế toán quản trị cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam*”, tác giả Hồ Văn Nhà- năm 2010 với “*Tổ chức công tác kế toán quản trị và giá thành vận chuyển khách trong các doanh nghiệp taxi*”, tác giả Phan Thị Thùy Nga- năm 2011 với “*Hoàn thiện kế toán quản trị tại công ty cổ phần du lịch Quảng Ngãi*”...

Những nghiên cứu trên, các tác giả đã nhấn mạnh vai trò của

KTQT, hệ thống các nội dung cơ bản của KTQT và đưa ra những giải pháp vận dụng KTQT vào các ngành, các lĩnh vực cụ thể theo phạm vi nghiên cứu của các đề tài. Tuy nhiên, đa số các đề tài nghiên cứu về KTQT tập trung đối với các doanh nghiệp.

Còn đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, hiện nay Nhà nước đã dần trao quyền tự chủ cho các đơn vị, do vậy sẽ không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt, nhất là trong lĩnh vực giáo dục. Để tồn tại và phát triển các nhà quản trị rất cần tiếp cận với phương pháp quản lý tài chính theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính hiện có.

Nhận thấy được tầm quan trọng của thông tin mà KTQT mang lại, đã có một số tác giả nghiên cứu KTQT trong các đơn vị phi lợi nhuận, chẳng hạn như với luận văn của tác giả Dương Thị Cẩm Vân- năm 2007 với đề tài “*Vận dụng kế toán quản trị vào các trường chuyên nghiệp*”, luận văn đã nhấn mạnh vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của KTQT trong tổ chức, đưa ra một số nội dung chủ yếu của KTQT có thể vận dụng, phản ánh thực trạng về hệ thống kế toán tại các Trường chuyên nghiệp để từ đó xác lập các nội dung, giải pháp vận dụng KTQT tại các Trường chuyên nghiệp. Tuy nhiên nghiên cứu này mới chỉ đánh giá một cách chung chung công tác kế toán của các Trường chuyên nghiệp, không có một đại diện cụ thể nào, do vậy việc vận dụng KTQT đối với các Trường chuyên nghiệp trong phạm vi nghiên cứu của tác giả chỉ mới dừng lại ở việc chỉ ra hướng vận dụng, còn nặng về lý thuyết, chưa mang tính thực tiễn cao. Còn đối với tác giả Nguyễn Thị Hường- năm 2008 đã nghiên cứu đề tài “*Vận dụng kế toán quản trị tại Trường Đại học ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng*” đề tài đã hệ thống một số nội dung cơ bản về lý luận của

KTQT, trên cơ sở thực trạng công tác KTQT tại Trường Đại học ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng, đã đưa ra những quan điểm và định hướng phù hợp để vận dụng kế toán quản trị tại Trường. Đối với nghiên cứu này, tác giả phân ảnh được thực trạng vận dụng kế toán quản trị ở Trường Đại học ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng, từ đó xây dựng hệ thống kế toán phù hợp để có thể vận dụng một số nội dung của KTQT vào loại hình đào tạo không chính quy của Trường. Ngoài ra, tác giả Nguyễn Thị Hạnh- 2012 với đề tài “ *Vận dụng kế toán quản trị tại Đại học Đà Nẵng*” đã lần nữa hệ thống hóa cơ sở lý luận về KTQT mà trường đại học công lập có thể vận dụng. Đề tài đã phân tích thực trạng vận dụng KTQT tại Đại học Đà Nẵng, từ đó đánh giá khách quan những ưu điểm và những điểm còn tồn tại khi vận dụng KTQT. Trên cơ sở thực trạng của việc vận dụng KTQT tại Đại học Đà Nẵng, tác giả đã đưa ra những nội dung có thể vận dụng KTQT đối với các trường đại học công lập.

Hiện nay có rất nhiều tổ chức kinh tế xã hội cũng như tư nhân tham gia vào lĩnh vực giáo dục, mỗi tổ chức có một mô hình hoạt động, cơ chế tài chính riêng, nên việc vận dụng KTQT vào mỗi đơn vị có những điểm khác nhau. Trên cơ sở những nghiên cứu của các tác giả đi trước, luận văn sẽ phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, từ đó xác lập những nội dung của KTQT phù hợp có thể vận dụng tại Trường. Luận văn tập trung nghiên cứu để vận dụng một số nội dung KTQT như: lập dự toán ngân sách, kiểm soát đánh giá quá trình lập dự toán tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, vận dụng mô hình phân tích mối quan hệ CVP để phân tích điểm hòa vốn cho một số hoạt động chính tại Trường, từ đó có thể hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU

### 1.1. KHÁI QUÁT VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

#### 1.1.1. Sơ lược sự hình thành và khái niệm kế toán quản trị

\* KTQT trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau.

- Giai đoạn trước năm 1950.
- Giai đoạn sau năm 1950.
- Giai đoạn từ năm 1980 đến nay.

\* Khái niệm về kế toán quản trị:

Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.

#### 1.1.2. Vai trò của kế toán quản trị với chức năng quản lý

Thứ nhất, cung cấp thông tin cho quá trình lập kế hoạch và dự toán.

Thứ hai, cung cấp thông tin cho quá trình tổ chức thực hiện.

Thứ ba, cung cấp thông tin cho quá trình kiểm tra và đánh giá.

Thứ tư, cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định.

Như vậy, KTQT có vai trò cung cấp cho các nhà quản lý thông tin về tài chính để giúp nhà quản lý thực hiện các chức năng quản trị doanh nghiệp.

#### 1.1.3. Đặc điểm thông tin của kế toán quản trị

Thông tin KTQT đặc biệt quan trọng trong quá trình vận hành, kiểm soát, đánh giá hoạt động của doanh nghiệp.

Thông tin của KTQT là một trong những nguồn thông tin ban đầu của quá trình ra quyết định và kiểm tra trong tổ chức.



Thông tin KTQT là các số liệu tài chính và số liệu vật chất về các hoạt động của đơn vị, và nhấn mạnh cung cấp cho nhà quản trị bên trong doanh nghiệp.

Thông tin KTQT bao gồm cả thông tin tài chính về kết quả hoạt động đã xảy ra và thông tin dự báo, nhưng đặt trọng tâm cho tương lai nhiều hơn.

Thông tin KTQT mang tính kịp thời, linh hoạt.

## **1.2. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ**

### **1.2.1. Đặc điểm hoạt động của đơn vị sự nghiệp có thu**

Các đơn vị sự nghiệp có thu được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Nhà nước giao. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, các đơn vị còn tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ.

### **1.2.2. Đặc điểm quản lý tài chính trong đơn vị sự nghiệp có thu**

\* Các đơn vị sự nghiệp được sắp xếp vào 3 loại:

- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
- Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí hoạt động.
- Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

\* Nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp bao gồm: Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và nguồn thu khác.

\* Nội dung chi của các đơn vị sự nghiệp có thu

- Chi thường xuyên.

- Chi không thường xuyên.

\* Tự chủ về tài chính của đơn vị tự đảm bảo kinh phí và đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí:

\* Tự chủ về sử dụng nguồn tài chính.

\* Tự chủ về tiền lương, tiền công và thu nhập.

\* Tự chủ về kết quả hoạt động tài chính trong năm.

### **1.2.3. Sự cần thiết vận dụng kế toán quản trị trong đơn vị sự nghiệp có thu**

Với công cụ KTQT sẽ giúp các đơn vị về:

- Dự toán nguồn thu và chi hoạt động của các đơn vị.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện so với dự toán.

- Cung cấp thông tin thích hợp để lãnh đạo các đơn vị có những quyết định mang lại hiệu quả tài chính cao.

## **1.3. NỘI DUNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU**

### **1.3.1. Lập dự toán ngân sách trong đơn vị sự nghiệp có thu**

- Lập dự toán nguồn thu sự nghiệp hàng năm.

- Lập dự toán chi sự nghiệp hàng năm.

### **1.3.2. Kế toán thu, chi và quyết toán trong đơn vị sự nghiệp có thu**

*a. Kế toán thu, chi trong đơn vị sự nghiệp có thu*

*b. Quyết toán*

### **1.3.3. Kiểm soát thu và chi trong đơn vị sự nghiệp có thu**

- Kiểm soát nguồn thu.

- Kiểm soát chi.

## **1.4. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG- ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU VÀ SỰ VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG**

### **1.4.1. Đặc điểm hoạt động của trường cao đẳng**

#### ***a. Các hoạt động và đặc điểm các hoạt động trong trường cao đẳng***

Nội dung luận văn này chỉ đề cập đến trường cao đẳng công lập với tư cách là đơn vị sự nghiệp có thu.

#### ***b. Đặc điểm công tác quản lý tài chính trong trường cao đẳng***

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để có căn cứ sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên.

Đối với các khoản thu phải thực hiện thu đúng, thu đủ theo mức thu và đối tượng thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Nhà nước khuyến khích các trường cao đẳng công lập tăng thu, tiết kiệm chi. Phần chênh lệch thừa kinh phí hoạt động, các trường được trích lập các quỹ theo quy định và được quyền tự chủ sử dụng.

Việc lập dự toán, thực hiện dự toán thu, chi và quyết toán, được thực hiện theo quy định của luật Ngân sách nhà nước, luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn luật.

#### ***c. Ảnh hưởng của cơ chế quản lý tài chính đối với kế toán trong trường cao đẳng***

- Việc lập dự toán phải sát với yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo tính chính xác, là căn cứ hoạt động và thực hiện tiết kiệm chi phí.

- Phải tăng cường giám sát tài chính kể từ khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đến khi thực hiện quy chế tại đơn vị và phải có những điều chỉnh cho đúng với tình hình thực tế và yêu cầu công tác.

- Các trường cao đẳng được chi tiêu linh hoạt trong phạm vi khả

năng tài chính của mình. Điều này đòi hỏi các trường phải thường xuyên giám sát kiểm tra việc thực hiện dự toán.

- Nhà quản trị của các trường cần phải có thông tin chi tiết từ kế toán cung cấp để quyết định mức thu, chi hợp lý.

- Kế toán cần phải giám sát kiểm tra tài chính chặt chẽ và tham mưu để thủ trưởng xác định đúng quỹ tiền lương, tiền công của đơn vị.

- Phải tăng cường giám sát, kiểm tra tài chính đối với các đơn vị trong quá trình trích lập và sử dụng các quỹ.

- Đối với nguồn thu từ các hoạt động khác, cần phải theo dõi và hạch toán kế toán riêng theo từng hoạt động, phải xác định được kết quả, đánh giá hiệu quả của từng hoạt động, từ đó giúp cho thủ trưởng đơn vị ra quyết định trong việc có nên tiếp tục hay không khi thực hiện đầu tư.

Từ những phân tích nêu trên, cơ chế quản lý tài chính hiện nay ảnh hưởng rất lớn đến công tác kế toán tại các trường cao đẳng và việc vận dụng KTQT vào công tác quản lý tài chính tại các trường cao đẳng là thật sự cần thiết.

#### **1.4.2. Vận dụng kế toán quản trị trong các trường cao đẳng**

##### ***a. Vận dụng kế toán quản trị trong việc lập dự toán***

Cách tiến hành lập dự toán:

*a1. Dự toán nguồn thu sự nghiệp*

*a2. Dự toán chi sự nghiệp.*

##### ***b. Vận dụng KTQT trong việc kiểm tra đánh giá thực hiện dự toán***

*b1. Xây dựng báo cáo kế toán quản trị*

Những báo cáo cần xây dựng như: báo cáo tình hình thực hiện thu, chi, báo cáo về hiệu quả của các hệ đào tạo, ngành đào tạo, báo cáo kiểm soát chi phí...

*b2. Tổ chức phân tích phục vụ kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện dự toán.*

Những nội dung phân tích trong trường cao đẳng đó là:

- Phân tích tình hình thực hiện dự toán thu chi sự nghiệp.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo và các hoạt động khác.
- Phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả hoạt động.

*c. Vận dụng kế toán quản trị trong việc ra quyết định*

Những nội dung có thể vận dụng trong việc hỗ trợ cho Lãnh đạo các trường ra quyết định bao gồm:

- Phân tích mối quan hệ chi phí - số lượng - kết quả.
- Phân tích biên và ứng dụng phân tích biên.
- Quyết định tiếp tục hay loại bỏ đối với đào tạo một ngành học, trên cơ sở thu thập thông tin, nhận diện chi phí tương quan và chi phí không tương quan.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Ở chương này, luận văn tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa những nội dung cơ bản của KTQT. Cụ thể: Khái niệm, vai trò và đặc điểm thông tin của kế toán quản trị, đặc điểm hoạt động, quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu và sự cần thiết vận dụng kế toán quản trị trong đơn vị sự nghiệp có thu. Nội dung KTQT trong đơn vị sự nghiệp có thu bao gồm lập dự toán, kế toán thu, chi phí, kiểm soát thu và chi phí. Luận văn cũng trình bày đặc điểm, quản lý tài chính của trường cao đẳng và ảnh hưởng của quản lý tài chính đối với công

tác kế toán ở trường cao đẳng. Từ đó nêu ra những nội dung KTQT có thể vận dụng ở các trường cao đẳng như: Lập dự toán, kiểm tra đánh giá thực hiện dự toán, vận dụng KTQT cho việc ra quyết định. Đây là cơ sở lý luận để xem xét, đánh giá thực trạng KTQT tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

#### **2.1. TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

##### **2.1.1. Sự hình thành và phát triển của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung**

- Tiền thân là trường Trường Kỹ thuật Điện Hội An trực thuộc Công ty Điện lực 3 do Bộ Điện lực( sau này là Bộ Năng lượng) thành lập ngày 09/6/1983.

- Năm 1997 Trường được nâng cấp và đổi tên thành Trường Trung học Điện 3.

- Ngày 6/4/2000, Bộ Công nghiệp có quyết định chuyển Trường Trung học Điện 3 trực thuộc Công ty Điện lực 3 về trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và ngày 19/6/2006 Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

##### **2.1.2. Chức năng hoạt động và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung**

###### ***a. Chức năng hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung***

Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung có chức năng đào tạo

nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và thấp hơn về chuyên ngành Điện và một số ngành nghề khác.

***b. Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung***

Tổ chức bộ máy quản lý của Trường theo mô hình trực tuyến chức năng.

**2.1.3. Đặc điểm quản lý tài chính và ảnh hưởng của nó đến công tác kế toán ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung**

***a. Đặc điểm quản lý tài chính ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung***

Không được cấp kinh phí hoạt động như các trường thuộc Bộ, Ngành khác.

Là đơn vị sự nghiệp có thu, đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên

Kinh phí hoạt động thường xuyên do Nhà trường tự quyết định trong nguồn sự nghiệp có thu của mình, EVN chỉ cấp bù phần chênh lệch thiếu kinh phí hoạt động.

Kinh phí đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản từ nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn khác của EVN chỉ được cấp cho Trường khi Trường trình kế hoạch hàng năm và Tập đoàn cân đối được vốn.

Đối với tài sản mà Tập đoàn đầu tư cho Trường bằng nguồn vốn tự bổ sung, vốn khấu hao cơ bản, vốn vay, Nhà trường phải trích khấu hao và nộp về Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nhà trường tổ chức quản lý tài chính theo kiểu tập trung. Công tác lập kế hoạch tài chính được thực hiện tập trung cho toàn Trường.

***b. Ảnh hưởng của quản lý tài chính đối với công tác kế toán của Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung***

- Nhà trường gần như phải tự chủ hoàn toàn về kinh phí.

- Tất cả các nguồn thu sự nghiệp có thu, Nhà trường trực tiếp thu và được giữ lại toàn bộ nguồn thu này.

- Đối với các nguồn khác: Hiệu trưởng tự quyết định mức thu, tỷ lệ chi, đảm bảo có tích lũy để đầu tư cơ sở vật chất và tăng thu nhập cho người lao động.

- Để có cơ sở cho EVN xem xét cấp kinh phí, công tác kế toán của Trường phải đảm bảo hạch toán và báo cáo theo đúng chế độ quy định và lấy dự toán được duyệt làm thước đo.

### **2.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung**

#### ***a. Tổ chức bộ máy kế toán***

##### ***a1. Khái quát bộ máy kế toán ở Trường.***

Bộ máy kế toán của Trường được tổ chức theo mô hình tập trung.

##### ***a2. Chức năng nhiệm vụ của các kế toán viên***

#### ***b. Hình thức kế toán áp dụng ở Trường***

Hình thức kế toán Trường đang áp dụng hiện nay là hình thức Chứng từ ghi sổ được thiết kế trên phần mềm kế toán Fmis.

#### ***c. Chế độ kế toán áp dụng ở Trường***

Trường vận dụng chế độ kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của EVN về việc thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong EVN.

## **2.2. KHẢO SÁT NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

### **2.2.1. Công tác lập dự toán**

#### ***a. Quy trình lập dự toán:***



***b. Nội dung lập dự toán***

*b1. Xây dựng dự toán nguồn thu*

\* Xây dựng dự toán nguồn thu sự nghiệp:

\* Xây dựng nguồn sự nghiệp có thu.

*b2. Xây dựng dự toán chi sự nghiệp*

Trường thực hiện dự toán theo bốn nhóm chi.

- Nhóm 1: Dự toán các khoản chi thanh toán cá nhân:

- Nhóm 2: Dự toán chi hàng hóa, dịch vụ:

- Nhóm 3: Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn

- Nhóm 4: Dự toán khoản chi khác:

**2.2.2. Kế toán các khoản thu, chi và lập báo cáo về thu, chi ở Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung**

***a. Kế toán các khoản thu sự nghiệp***

Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Nhà trường được theo dõi và hạch toán trên TK 461 “ Nguồn kinh phí sự nghiệp”.

***b. Kế toán các khoản chi sự nghiệp***

Chi phí chi cho hoạt động sự nghiệp được hạch toán theo từng tiểu mục của mục lục ngân sách trên TK 161 “Chi sự nghiệp”.

***c. Kế toán các khoản thu, chi từ hoạt động dịch vụ tại Trường***

Các khoản thu, chi từ hoạt động dịch vụ, được theo dõi và hạch toán trên sổ cái TK 711- Thu nhập khác và TK 811- Chi phí khác.

**2.2.3. Kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện dự toán**

***a. Kiểm tra nguồn thu học phí***

***b. Kiểm tra các khoản chi sự nghiệp***

*b1. Kiểm tra nhóm chi thanh toán cá nhân*

*b2. Kiểm tra nhóm chi thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ*

*b3. Kiểm tra nhóm chi đầu tư phát triển*

*b4. Kiểm tra nhóm chi sự nghiệp khác*

#### **2.2.4. Các dạng ra quyết định tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.**

Vận dụng KTQT trong công tác quản lý tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung thể hiện qua các trường hợp sau:

\* Tính toán hiệu quả theo từng lớp học.

Qua số liệu dự toán thu chi của lớp K7CQ , thì khi mở lớp này Nhà trường đã lỗ một khoản tiền là 21,9 triệu đồng. Kết quả này chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin về lãi lỗ, chưa xác định với bao nhiêu sinh viên thì có thể mở lớp này mà không bị lỗ. Đây chính là thông tin mà KTQT cần cung cấp cho Lãnh đạo trường để có một quyết định thích hợp trong quản lý.

\* Báo cáo tính hiệu quả của từng hệ đào tạo

Hiện nay, Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung đang đào tạo 4 ngành, tuy nhiên Nhà trường chưa thực hiện phân tích được hiệu quả của từng ngành đào tạo.

\* Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn.

Hiện tại các báo cáo tài chính cung cấp thông tin cho lãnh đạo Trường chỉ mang tính tổng hợp chung cho toàn trường, chưa có thông tin chi tiết chi phí cho từng hoạt động đào tạo để Lãnh đạo trường đưa ra quyết định về hoạt động đào tạo của Trường một cách hiệu quả.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

#### **2.3.1. Ưu điểm**

- Đối với công tác lập dự toán, số liệu dự toán khá đầy đủ, góp phần cho Trường định hướng hoạt động và có cơ sở trong kiểm tra, đánh giá.

- Đã xây dựng được một số định mức chi phí làm cơ sở cho việc lập dự toán của Trường được thuận lợi.

- Việc tổ chức quản lý nguồn thu khá tốt, nhất là nguồn sự nghiệp có thu khác.

- Đã xây dựng một số báo cáo cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Trường có những quyết định quản lý phù hợp.

### **2.3.2. Nhược điểm**

- Lập dự toán chưa sát với thực tế, nhiều nội dung dự toán chi được lập chưa có căn cứ mà thường dựa vào kinh nghiệm, số liệu của năm trước.

- Chưa tổ chức theo dõi chi phí riêng cho hoạt động đào tạo dài hạn, ngắn hạn theo hợp đồng với các đơn vị và các lớp học ngắn hạn ban đêm tại Trường.

- Đối với công tác lập báo cáo cung cấp thông tin nội bộ chưa sát với yêu cầu quản lý.

- Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự toán chưa được thực hiện thường xuyên.

- Phân loại chi phí tại Trường theo mục lục ngân sách mà không theo tiêu thức thích hợp phục vụ cho nhu cầu quản trị.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Ở chương này luận văn đã giới thiệu khái quát về đặc điểm hoạt động, tổ chức quản lý, tổ chức kế toán và đi sâu vào tìm hiểu thực trạng KTQT tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung. Công tác KTQT ở Trường thể hiện qua việc lập dự toán, kiểm tra, kiểm soát

việc thực hiện dự toán. Luận văn đánh giá thực trạng công tác KTQT tại Trường, nêu được những ưu điểm và những mặt hạn chế như lập dự toán chưa sát với thực tế, chưa có sự phối hợp tốt giữa các đơn vị trong Trường khi lập dự toán. Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự toán chưa thường xuyên, chưa thực hiện phân loại chi phí theo tiêu thức thích hợp để phục vụ cho nhu cầu quản trị. Những vấn đề này là cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác KTQT tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

### **CHƯƠNG 3**

## **VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

### **3.1. SỰ CẦN THIẾT VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

Những năm gần đây, Nhà trường phải tự cân đối thu chi trong điều kiện rất khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động. Để thích nghi dần với cơ chế quản lý tài chính mới, Lãnh đạo Trường cần phải xem cơ sở đào tạo như một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Mọi hoạt động của Nhà trường cũng phải được xem xét về tính hiệu quả của nó. Do vậy để quản lý, cần nhiều công cụ, nhiều kênh thông tin khác nhau, trong đó có thông tin do KTQT cung cấp là rất quan trọng. Do đó việc vận dụng KTQT vào công tác kế toán sẽ cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Trường về tầm quan trọng của việc lập dự toán, kiểm soát công tác thu chi so với dự toán để tìm ra nguyên nhân và biện pháp điều chỉnh kịp thời cũng như hỗ trợ Lãnh đạo Trường đưa ra những quyết định chính xác, hiệu quả. Vì vậy việc vận dụng KTQT vào công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## **3.2. NỘI DUNG VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

### **3.2.1. Vận dụng công tác lập dự toán theo yêu cầu của kế toán quản trị**

#### ***a. Hoàn thiện công tác xây dựng định mức phục vụ lập dự toán và kiểm tra, kiểm soát***

Nội dung xây dựng định mức thu, chi tại Trường bao gồm:

- Định mức vật liệu điện dùng cho thực tập, thực hành của HSSV. Bảng 3.1- Định mức vật tư cho môn thực tập quấn dây.

- Định mức xăng dầu cho xe ô tô.

- Định mức tỷ lệ trích chi đối với các lớp ngắn hạn ban đêm tại Trường do các Khoa tổ chức.

#### ***b. Lập dự toán theo yêu cầu của kế toán quản trị***

##### ***b1. Lập dự toán thu:***

- Trong dự toán thu học phí.

- Đối với các hợp đồng đào tạo cho các đơn vị.

- Đối với nguồn thu ký túc xá.

##### ***b2. Lập dự toán chi***

- Quy trình chung: tổ chức lập dự toán chi phải đi từ cấp thấp đến cấp cao nhất.

- Khi lập dự toán cần phải dựa trên định mức đã được xây dựng, đồng thời phải tính đến mức độ biến động của một số khoản chi phí.

- Lập dự toán chi phân bổ theo thời gian: phân bổ dự toán chi cho các quý như sau: quý 1: 20%; quý 2: 25%; quý 3: 25%; quý 4: 30% trên tổng dự toán chi của năm.

- Lập dự toán linh hoạt: Lập dự toán linh hoạt đối với lớp Lắp đặt điện.

### **3.2.2. Vận dụng công tác lập báo cáo kế toán quản trị**

#### ***a. Thiết lập các báo cáo phục vụ kiểm soát***

- Lập báo cáo kiểm soát thực hiện chi quỹ tiền lương trong năm để biết được việc phân bổ quỹ lương có hợp lý chưa, để có những điều chỉnh phù hợp cho năm tiếp theo.

- Báo cáo kiểm soát vật tư dạy thực tập

Qua báo cáo kiểm soát chi vật tư thực tập cho HSSV, có thể đánh giá được việc quản lý sử dụng vật tư giảng dạy của giáo viên có vượt định mức không, đã tiết kiệm mức độ nào hoặc việc xây dựng định mức đó có hợp lý hay không. Từ đó Nhà trường có những biện pháp xử lý, điều chỉnh phù hợp.

#### ***b. Thiết lập các báo cáo phục vụ đánh giá thực hiện dự toán***

##### ***b1. Báo cáo chấp hành dự toán***

Trên cơ sở dự toán thu chi tài chính lập từ đầu năm và quyết toán năm đã được EVN thông qua, ta lập báo cáo tình hình chấp hành dự toán năm 2012 – Bảng 3.7.

##### ***b2. Báo cáo về hiệu quả hoạt động đào tạo***

Thiết lập báo cáo về hiệu quả đào tạo của từng ngành

Qua số liệu ở bảng 3.13. Báo cáo hiệu quả hoạt động theo ngành đào tạo năm 2012, có thể thấy rằng việc đào tạo ngành Điện tử viễn thông và ngành Kinh tế trong năm 2012 là không hiệu quả. Đây là cơ sở để Lãnh đạo Nhà trường đưa ra những giải pháp đảm bảo cho công tác đào tạo tại Trường mang lại hiệu quả tốt hơn.

### **3.2.3. Vận dụng công tác phân tích phục vụ kiểm tra, kiểm soát**

Qua số liệu ở bảng 3.7. Báo cáo tình hình chấp hành dự toán năm 2012, để phân tích tình hình thực hiện dự toán.

Qua số liệu ở bảng Báo cáo hiệu quả hoạt động theo ngành đào tạo năm 2012 (Bảng 3.13) Ban giám hiệu có thể đánh giá được hiệu quả đào tạo của từng ngành, phân tích tìm ra nguyên nhân dẫn đến kết quả trên, từ đó có những quyết định đúng đắn cho việc phát triển từng ngành đào tạo của Trường.

### 3.2.4. Cung cấp thông tin hỗ trợ việc ra quyết định

#### a. Phân tích mối quan hệ chi phí – số lượng – kết quả.

\* *Xác định điểm hòa vốn.*

Qua bảng phân loại chi phí đối với lớp K7CQ (Bảng 3.14) và phương pháp xác định số lượng HSSV đào tạo điểm hòa vốn, ta có thể tính được:

Tại điểm điểm hòa vốn: Tổng doanh thu = Tổng chi phí

$$Q_{hv} \times P = \text{Tổng định phí trực tiếp} + \text{Tổng định phí gián tiếp}$$

Qua kết quả tính toán, ta có thể tính được số lượng sinh viên cần thiết để mở lớp này

$$Q_{hv} = \frac{108.600.000 + 100.500.000}{14.400.000} = 14,5 \sim 15 \text{ (sinh viên)}$$

Từ việc xác định số lượng sinh viên cần thiết để mở lớp này, ta có thể tính được số lượng sinh viên cần thiết để đạt được thặng dư mục tiêu (lãi mong muốn)

$$\text{Số lượng HSSV đào tạo cần thiết để đạt mức lãi mong muốn} = \frac{\text{Định phí} + \text{mức lãi mong muốn}}{P - VC}$$

Giả sử với số lượng sinh viên trong lớp học là bao nhiêu thì nhà trường có thể bù đắp chi phí và có tích lũy với mức lãi mong muốn là 30.000.000 đồng.

Từ công thức trên ta có thể dễ dàng tính được: với 17 sinh viên thì Nhà trường sẽ bù đắp được chi phí và đạt được mức lãi mong muốn là 30.000.000 đồng, góp phần tích lũy nguồn tài chính cho Nhà trường.

***b. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định tiếp tục đào tạo hay loại bỏ***

Để có cơ sở cho việc ra quyết định về việc tiếp tục hay ngừng đào tạo một ngành nào đó, cần phân loại chi phí đào tạo các ngành thành biến phí, định phí trực tiếp, định phí gián tiếp.

Định phí trực tiếp của từng ngành là chi phí có thể tránh được. Còn định phí gián tiếp là chi phí không thể tránh được. Như vậy, định phí trực tiếp là chi phí thích hợp cho việc ra quyết định có nên tiếp tục đào tạo hay không đào tạo đối với một ngành.

Để xem xét việc đào tạo ngành Kinh tế ở Trường, xét hai phương án tiếp tục hoặc ngừng đào tạo ngành Kinh tế.

Xem xét số liệu tại bảng 3.16. Báo cáo đánh giá hiệu quả theo ngành đào tạo năm 2012, ta thấy nếu loại bỏ không tiếp tục đào tạo ngành Kinh tế, làm giảm hiệu quả hoạt động của Trường đi 892,4 triệu đồng. Do vậy cần tiếp tục đào tạo ngành Kinh tế để khỏi giảm lãi là 892,4 triệu đồng.

Để vận dụng được những nội dung của KTQT vào công tác kế toán của Trường như đã nêu ở trên, cần phải xây dựng thêm tài khoản chi tiết để phục vụ tập hợp nguồn thu và chi phí cho từng ngành đào tạo như ngành CNKTĐ, ngành ĐTVT, ngành Kinh tế tương ứng với khoa đào tạo.

**3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

Để vận dụng một số nội dung của kế toán quản trị như đã trình bày ở phần trên, tác giả có một số kiến nghị như sau:

**\* Đối với Nhà nước**



- Cần ban hành những văn bản hướng dẫn về nội dung và phương pháp tổ chức KTQT để các đơn vị sự nghiệp có thu có thể vận dụng.

- Nhà nước ban hành các biểu mẫu có tính đặc thù ở phạm vi vĩ mô, trên cơ sở đó các đơn vị có thể thiết kế biểu mẫu riêng phù với đơn vị sự nghiệp có thu.

**\* Đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam:**

- Nên có những biểu mẫu báo cáo nội bộ, cung cấp thông tin áp dụng riêng cho các Trường trong Tập đoàn.

- Nên kết hợp với các tổ chức đào tạo, tổ chức các lớp tập huấn về vận dụng KTQT cho các đơn vị sự nghiệp có thu trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**\* Đối với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung**

- Ban giám hiệu Nhà trường cần hỗ trợ tích cực trong việc xây dựng hệ thống KTQT tại Trường.

- Hoàn thiện tổ chức chức quản lý trong giữa bộ phận kế toán và kế hoạch phải đồng bộ;

- Xây dựng, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ những định mức về thu và chi.

- Cần phải tổ chức lại bộ máy kế toán, cử cán bộ kế toán đi đào tạo và tập huấn về KTQT.

- Cần xây dựng bổ sung hoặc nâng cấp chương trình kế toán cho phù hợp để vận dụng KTQT.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Ở chương này, luận văn đã đưa ra một số nội dung của KTQT có thể ứng dụng tại Trường như: công tác lập dự toán, đánh giá kiểm soát chi phí, lập các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các ngành đào tạo ở

Trường, và các tình huống ứng dụng KTQT để cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Trường trong việc đưa ra những quyết định quản trị. Bên cạnh đó, để triển khai công tác KTQT tác giả còn đưa ra một số kiến nghị để bảo đảm cho việc thực hiện KTQT tại Trường.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu lý luận KTQT và tìm hiểu thực trạng KTQT tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, luận văn đã tập trung giải quyết các vấn đề sau:

- Hệ thống hóa và phân tích cơ sở lý luận chung về KTQT trong đơn vị sự nghiệp có thu.

- Trên cơ sở tìm hiểu thực tế của việc vận dụng KTQT tại trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, luận văn đã đánh giá những ưu nhược điểm và nguyên nhân những mặt còn tồn tại khi vận dụng KTQT.

- Từ thực trạng của việc vận dụng KTQT tại trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, luận văn đã đưa ra một số nội dung KTQT có thể vận dụng tại Trường trong công tác như: lập dự toán theo yêu cầu KTQT, lập báo cáo KTQT, phân tích phục vụ kiểm tra, kiểm soát và tổ chức thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định. Để có thể vận dụng được KTQT tại Trường, luận văn đã có một số kiến nghị đối với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung để Trường thực hiện có hiệu quả.

- Để nội dung KTQT vận dụng tại Trường đi vào thực tiễn và phát huy tích cực vai trò hỗ trợ cho Nhà quản trị trong công tác quản lý, cần có sự phối hợp, hỗ trợ của các nhà quản lý trong Trường.